

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 - PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Cao Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Tám và ông Hà Bá Khiên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Thế Anh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16 - Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 - Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Bá Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2026 tại Tòa án nhân dân khu vực 16 - Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2025/TLST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2026/QĐXXST-HS ngày tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

HÀ VĂN T, sinh ngày 23 tháng 10 năm 1989 tại B - Phú Thọ. Căn cước công dân số: 017089003xxx. Nơi ĐKKTT/Chỗ ở: xóm B, xã B, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn T1 (đã chết) và bà Hà Thị M; bị cáo có vợ là Bùi Thị M1 (đã ly hôn) và 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/5/2025, tạm giam từ ngày 11/5/2025. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Đinh Thị Y – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm T3 – Phú Thọ. Có mặt.

- Người chứng kiến: Anh Cao Văn T2, sinh năm 1992. Trú tại: Khu A, xã B, huyện T, tỉnh Phú Thọ (Nay là xã H, tỉnh Phú Thọ). Vắng mặt.

Anh Hà Văn C, sinh năm 1999. Trú tại: xóm C, xã B huyện M, tỉnh Hòa Bình (Nay là xã B, tỉnh Phú Thọ). Vắng mặt.

Anh Lò Văn L, sinh năm 2001. Trú tại: xóm C, xã B huyện M, tỉnh Hòa Bình (Nay là xã B, tỉnh Phú Thọ). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hà Văn T là người nghiện chất ma túy nên khoảng 14 giờ ngày 02/5/2025 đã điều khiển xe mô tô BKS 90A1-053.xx đến khu vực xã H, huyện M, tỉnh Hòa Bình (Nay là xã P, tỉnh Phú Thọ) tìm mua ma túy để sử dụng. Đến khu vực giáp ranh giữa xóm T, xã H và xóm T, xã C (Nay thuộc xã P) thì gặp và mua được từ một người đàn ông khoảng 60 tuổi, dân tộc Mông 06 viên hồng phiến. Mua được ma túy, Hà Văn T mang vào khu rừng gần đó sử dụng hết. Sử dụng ma túy xong, Hà Văn T quay trở lại chỗ để xe mô tô thì vẫn thấy người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo ở đó. Lúc này người đàn ông đặt vấn đề thuê Hà Văn T vận chuyển ma túy cho ông ta đến khu vực xóm C, xã C, huyện M, tỉnh Hòa Bình (Nay là xóm C, xã P, tỉnh Phú Thọ) với giá 2.000.000đ. Người đàn ông đưa cho Hà Văn T một gói ma túy, T mở ra thấy có 198 viên nén màu hồng và 02 viên nén màu xanh và Hà Văn T đã đồng ý vận chuyển. Hà Văn T lấy mảnh nilon màu hồng bọc bên ngoài gói ma túy và dùng băng dính màu đen quấn bên ngoài cùng. Người đàn ông bảo Hà Văn T cứ vận chuyển ma túy đến điểm hẹn sẽ có người ra nhận và đưa tiền công cho. Hà Văn T dùng xe mô tô BKS 90A1-053.xx vận chuyển ma túy. Đến khoảng 15 giờ 50 phút, khi vận chuyển đến khu vực xóm P, xã C (N là xã P, tỉnh Phú Thọ) thì bị công an bắt quả tang người cùng tang vật.

Tang vật thu giữ được tại giai đoạn điều tra và quá trình xử lý vật chứng: Vật chứng thu giữ gồm toàn bộ số ma túy cùng bao gói thu giữ khi bắt quả tang Hà Văn T; 01 xe mô tô BKS 90A1-053.xx, nhãn hiệu Honda Wave RSX màu sơn xanh - đen đã qua sử dụng là xe của Hà Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone cũ đã qua sử dụng, bên trong có 01 thẻ sim Viettel. Các vật chứng nêu trên được hiện đang được lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 16 - Phú Thọ chờ xử lý.

Tại kết luận giám định số 246/KL-KTHS, ngày 08/5/2025 của Phòng K - Công an tỉnh H (Nay là Công an tỉnh P) kết luận: Các viên nén thu giữ từ bị cáo Hà Văn T là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 20,15 (*Hai mươi phẩy mười lăm*) gam.

Tại Bản cáo trạng số 18/CT-VKS-KV16 ngày 23/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 - Phú Thọ đã truy tố bị cáo Hà Văn T về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 2 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đối với người đàn ông đã bán và thuê bị cáo vận chuyển ma túy, Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân dạng, căn cước; đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Hà Văn T đã bị xử lý trách nhiệm hành chính nên Cáo trạng không đề cập xử lý.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung quyết định truy tố, tội danh, điều khoản luật áp dụng đối với bị cáo. Xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự 2015. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo; bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, sinh sống tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; có ông nội là người có công theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 09 đến 10 năm tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo do bị cáo là người không có điều kiện về kinh tế. Về vật chứng của vụ án: đề nghị tịch thu, tiêu hủy phong bì niêm phong bên trong chứa chất ma túy là mẫu vật hoàn lại sau giám

định. Đối với chiếc xe mô tô BKS 90A1-053.xx là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu, phát mại và nộp vào ngân sách Nhà nước. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone cũ đã qua sử dụng, bên trong có 01 thẻ sim Viettel cần trả lại cho bị cáo.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình; không có ý kiến gì về nội dung cáo trạng phản ánh; không kêu oan. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với nội dung và quyết định truy tố, các tình tiết giảm nhẹ mà đại diện Viện kiểm sát đã nêu. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là bị cáo chưa có tiền án tiền sự, vợ chồng ly hôn và các con còn đang nhỏ tuổi, có nhân thân tốt và chưa được hưởng lợi từ việc vận chuyển ma túy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, của Cơ quan điều tra, của Kiểm sát viên và Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên xác nhận là hợp pháp. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử những người tham gia tố tụng không có khiếu nại, tố cáo hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và của người tiến hành tố tụng.

[2] *Về căn cứ xác định tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo*: Ngày 02/5/2025, bị cáo Hà Văn T đã có hành vi vận chuyển trái phép trái phép chất ma túy; đã dùng xe mô tô chuyển dịch 20,15 gam ma túy, loại Methamphetamine từ khu vực giáp ranh giữa xóm T và xóm T, xã P nhằm đến xóm C, xã P, tỉnh Phú Thọ mà không nhằm mục đích sản xuất, mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Số lượng ma túy bị cáo vận chuyển là 20,15 gam; nằm trong khoảng từ 05 gam đến dưới 30 gam. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm h khoản 2 Điều 250 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hành vi phạm tội của bị cáo diễn ra ngày 02/5/2025 và tội phạm bị cáo phạm phải đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 18 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự 2025, có hiệu lực từ ngày 01/7/2025. Tuy nhiên, những nội dung sửa đổi, bổ sung không có điểm gì có lợi cho bị cáo; không vi phạm nguyên tắc áp dụng các quy định có lợi cho bị cáo quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo theo tội danh, điều khoản luật đã viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo*: Tội phạm mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội; đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền các chất gây nghiện của Nhà nước được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an địa phương. Bản thân bị cáo là người có nhận thức xã hội, có hiểu biết pháp luật, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhưng lại nghiện chất ma túy, lười lao

động mà mong muốn kiếm tiền nhanh bằng hành vi bất hợp pháp là vận chuyển trái phép chất ma túy. Ma túy là hiểm họa của xã hội, là nguyên nhân gây mất an ninh trật tự xã hội, gây ra các tệ nạn xã hội và là nguồn gốc làm phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo biết rõ tác hại của ma túy, biết Nhà nước cấm vận chuyển các chất ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, cần áp dụng đối với bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, đủ để cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích, đồng thời để răn đe và phòng ngừa chung.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự 2015. Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Ngoài ra, bị cáo là người dân tộc thiểu số, thuộc diện hộ cận nghèo, sinh sống tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ; bị cáo có ông nội là người có công được tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng Ba; bản thân chưa có tiền án, tiền sự. Đây là tình tiết Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Xét bị cáo là người có thu nhập không ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[6] *Về vật chứng của vụ án:* Vật chứng là 17,96g Heroine mẫu vật hoàn lại sau giám định là chất ma túy, là vật Nhà nước cấm vận chuyển trở nên cần tịch thu, tiêu hủy. Đối với xe mô tô BKS 90A1-035.xx là tài sản của bị cáo, là phương tiện phạm tội, còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, phát mại và nộp vào ngân sách Nhà nước. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone cũ đã qua sử dụng, bên trong có 01 thẻ sim V1 không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

[7] *Về án phí:* Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm h khoản 2 Điều 250 Bộ luật Hình sự 2015; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hà Văn T phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hà Văn T 09 (Chín) năm tù, thời hạn tù tính ngày tạm giữ 02/05/2025.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 Phong bì niêm phong của Phòng K - Công an tỉnh H (Nay là Công an tỉnh P) bên trong có chứa 17,96g ma túy còn lại sau giám định.

Tịch thu, phát mại và nộp vào ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô BKS 90A1-035.xx, nhãn hiệu Honda Wave RSX màu sơn xanh - đen đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone cũ đã qua sử dụng, bên trong có 01 thẻ sim Viettel.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 16 - Phú Thọ có đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 11/KV16 ngày 24/12/2025).

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Hà Văn T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 16 – Phú Thọ;
- Phòng PC10 – Công an Phú Thọ;
- Bị cáo;
- Phòng THADS khu vực 16 – Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Cao Sơn